

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH
QUẢN TRỊ KINH DOANH

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

1. Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh

2. Mã học phần: TANH 016

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 4

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Anh 4

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
2	ThS. Đặng Thị Thanh	08333.08338	dtthanh@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

Từ vựng về các chủ điểm: Tiếp thị quốc tế, xây dựng mối quan hệ trong kinh doanh, thành công trong kinh doanh, thoả mãn trong công việc, rủi ro, thương mại điện tử, làm việc nhóm, huy động tài chính, dịch vụ khách hàng, quản lý rủi ro, phong cách quản lý, tương lai của ngành kinh doanh.

Cấu trúc câu về các thì hiện tại và các thì quá khứ, kiến thức ngữ pháp về các lĩnh vực: Từ ghép, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ, giới từ, tiền tố, danh động từ, động từ nguyên thể, từ nối, câu bị động, trạng từ chỉ mức độ, câu điều kiện diễn đạt các tình huống trong lĩnh vực chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	<p>Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ vựng tiếng Anh chuyên ngành về các chủ đề: Tiếp thị quốc tế, xây dựng mối quan hệ trong kinh doanh, thành công trong kinh doanh, thoả mãn trong công việc, rủi ro, thương mại điện tử, làm việc nhóm, huy động tài chính, dịch vụ khách hàng, quản lý rủi ro, phong cách quản lý, tương lai của ngành kinh doanh. - Ngữ pháp về các chủ điểm: Các thì trong tiếng Anh, từ ghép, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ, trạng từ chỉ mức độ, giới từ, tiền tố, danh động từ, động từ nguyên thể, từ nối, câu bị động, câu điều kiện. 	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng nói, nghe hiểu, đọc hiểu và viết đoạn văn về tiếp thị quốc tế, thương mại điện tử, phong cách quản lý, huy động vốn. Kỹ năng làm việc trên mạng, đàm phán, giải quyết vấn đề, thuyết trình trong quản trị kinh doanh.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được các từ vựng và giải thích nghĩa các từ chỉ nghề nghiệp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh: Tiếp thị quốc tế, xây dựng mối quan hệ, thành công, thoả mãn trong công việc, rủi ro, thương mại điện tử, làm việc nhóm, huy động tài chính, dịch vụ khách hàng, quản lý rủi	3	[2.1.2]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	ro, phong cách quản lý, tương lai của ngành kinh doanh.		
CĐR1.2	Trình bày cấu trúc, cách sử dụng và lấy ví dụ minh họa về các thì, câu bị động, câu điều kiện trong tiếng Anh.	3	[2.1.2]
CĐR1.3	Phân biệt từ ghép, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ, trạng từ chỉ mức độ, giới từ, tiền tố, danh động từ, động từ nguyên thể, từ nối.	3	[2.1.2]
CĐR1.4	Phân biệt các loại câu dùng trong đàm phán, giải quyết vấn đề, thuyết trình trong quản trị kinh doanh.	3	[2.1.2]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phát âm đúng các từ vựng chỉ nghề nghiệp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh: Tiếp thị quốc tế, xây dựng mối quan hệ, thành công, thoả mãn trong công việc, rủi ro, thương mại điện tử, làm việc nhóm, huy động tài chính, dịch vụ khách hàng, quản lý rủi ro, phong cách quản lý, tương lai của ngành kinh doanh.	4	[2.2.6]
CĐR2.2	Đọc hiểu các bài đọc liên quan đến nghề nghiệp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.	4	[2.2.6]
CĐR2.3	Nghe hiểu các bài thuyết trình, đoạn hội thoại trao đổi về công việc trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.	4	[2.2.6]
CĐR2.4	Viết các đoạn văn ngắn trình bày gợi ý về cách thương lượng, giải quyết xung đột, lắng nghe chủ động trong công việc chuyên môn.	4	[2.2.6]
CĐR2.5	Hội thoại về đàm phán, giải quyết vấn đề, thuyết trình trong quản trị kinh doanh	4	[2.2.6]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.1]
CĐR3.3	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	4	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương / bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CDR1				CDR2					CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Unit 1: International marketing	X		X		X	X	X			X	X	X
2	Unit 2: Building relationships	X		X		X	X	X			X	X	X
3	Unit 3: Success	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X
4	Unit 4: Job satisfaction	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X
5	Revision I	X	X	X		X	X				X	X	X
6	Unit 5: Risk	X		X	X	X	X	X			X	X	X
7	Unit 6: E-commerce	X	X		X	X	X	X		X	X	X	X
8	Unit 7: Team building	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
9	Unit 8: Raising finance	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
10	Revision II	X	X	X		X	X				X	X	X
11	Unit 9: Customer service	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
12	Unit 10: Crisis management	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X
13	Unit 11: Management styles	X		X	X	X	X	X			X	X	X
14	Unit 12: The future of business	X		X	X	X	X	X			X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên
CDR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp.

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút)

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ, ...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình Tiếng Anh ngành Quản trị kinh doanh*.

- Tài liệu tham khảo:

[2] *Từ điển Anh-Việt, Việt Anh, 2019*

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Unit 1: International marketing Mục tiêu: - Trình bày về kết hợp từ, danh từ ghép và cụm danh từ liên quan đến marketing quốc tế - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng theo chủ đề, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học. Nội dung cụ thể: 1.1. Starting up 1.2. Vocabulary: Collocations 1.3. Reading: Coffee culture 1.4. Listening: Adapting the markets 1.5. Language review: Noun compounds and noun phrases 1.6. Skills: Brainstorming</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Phương pháp động não, Thuyết trình - Giảng viên: GV nêu vấn đề cần giải quyết: marketing quốc tế, quy định thời gian và cách làm việc. + Thuyết trình, giải thích nghĩa thuật ngữ, từ vựng chuyên ngành. - Sinh viên: - Đọc và tra từ mới phần 1.1; 1.2. trang 1; 1.3.1 trang 2, 1.3.2, 1.3.3, 1.3.4 trang 4 - Tìm hiểu về danh từ và cụm danh từ. Làm bài tập phần 1.5 trang 5-6 Unit 1 tài liệu [1] - Làm bài tập phần A, B, C trang 8-10 Unit 2 tài liệu [3]</p>	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	<p>Unit 2: Building relationships Mục tiêu: - Trình bày nghĩa phát âm các từ, cụm từ miêu tả mối quan hệ trong kinh doanh - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng chủ đề xây dựng mối quan hệ trong kinh doanh, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập Nội dung cụ thể: 2.1. Starting up 2.2. Vocabulary: Describing relations 2.3. Listening: Relationships in</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích nghĩa thuật ngữ, từ vựng chuyên ngành. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: - Đọc và tra từ phần 2.1, 2.2 trang 7- 8 - Làm bài phần 2.4 trang 9 -10 - Tìm hiểu về Cụm động từ. Làm bài tập phần 2.5 unit 2 tài</p>	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>a global market</p> <p>2.4. Reading: AIG knows everyone</p> <p>2.5. Language review: Multi-word verbs</p> <p>2.6. Skills: Networking</p>		<p>liệu [1]</p> <p>- Làm bài tập phần A, B, C trang 12- 14 tài liệu [3]</p>	
3	<p>Unit 3: Success</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về các thị hiện tại, quá khứ, tiền tố. - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng chủ đề thành công trong kinh doanh, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc chủ đề trên. - Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Starting up</p> <p>3.2. Listening: A successful business</p> <p>3.3. Reading: Steve jobs</p> <p>3.4. Language review: Present and past present</p> <p>3.5. Vocabulary: Prefixes</p> <p>3.6. Skills: Negotiating</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa thuật ngữ, từ vựng chuyên ngành. + Đưa nội dung tranh luận. + Giao bài tập cho các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tra từ phần: 3.1. 3.3.1 trang 15 - Làm bài tập phần : 3.3.2 trang 16. - Tìm hiểu về các thị hiện tại và quá khứ. - Làm bài tập phần 3.4 Unit 3 tài liệu [1] -Làm bài phần A, B trang 16-18 Unit 4 tài liệu [3] <p>Sinh viên tranh luận: Một doanh nhân thành đạt, một doanh nghiệp thành công</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
4	<p>Unit 4: Job satisfaction</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về từ đồng nghĩa và câu bị động. - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng chủ đề sự hài lòng trong công việc, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập về chủ 	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa thuật ngữ, từ vựng chuyên ngành + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận + Giao bài tập cho cá nhân và 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>đề đang học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Starting up</p> <p>4.2. Vocabulary: Synonyms and word building</p> <p>4.3. Listening: Staff satisfaction survey</p> <p>4.4. Reading: Perks that work</p> <p>4.5. Language review: Passives</p> <p>4.6. Skills: Handling difficult situations</p>		<p>các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tra từ mới phần 4.1. trang 21 - Làm bài tập phần 4.2.2 và 4.2.3 trang 22 - Đọc hiểu và làm bài tập phần 4.4 trang 22. - Tìm hiểu về câu bị động. - Làm bài tập phần 4.5 Unit 4 tài liệu [1] - Làm bài phần A, B trang 20-22 Unit 5 tài liệu [3] - Tranh luận: Hải lòng trong công việc 	CĐR3.2, CĐR3.3.
5	<p>Revision I</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày từ vựng, ngữ pháp 4 bài đầu. - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng theo chủ đề, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. International marketing</p> <p>1.1. Collocations and compounds</p> <p>1.2. Reading</p> <p>2. Building relationships</p> <p>2.1. Multiword-verbs</p> <p>2.2. Writing</p> <p>3. Success</p> <p>3.1. Prefixes</p> <p>3.2. Reading</p> <p>4. Job satisfaction</p> <p>4.1. Passives</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Giảng giải; Tổ chức cho sinh viên làm bài theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải tóm tắt nội dung chính bài 1,2,3 + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên làm bài theo nhóm + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập lại toàn bộ kiến thức từ bài 1-4 - Làm các bài tập phần 1 trang 27, phần 2 trang 28, phần 3 trang 29-30, phần 4 trang 31 - Tra từ mới phần 1.2 trang 27; phần 3.2 trang 30 Revision I tài liệu [1] -Trình bày bài theo nhóm 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	4.2. Writing			
6	<p>Unit 5: Risk</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng, trạng từ, tính từ miêu tả rủi ro trong kinh doanh. - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng theo chủ đề, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>Unit 5: Risk</p> <p>5.1. Starting up</p> <p>5.2. Vocabulary: Describing risk</p> <p>5.3. Listening: Effective risk management</p> <p>5.4. Reading: Planning for the future</p> <p>5.5. Language focus: Adverbs of degree</p> <p>5.6. Skills: Reaching agreement</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Giảng giải; Tổ chức cho sinh viên thuyết trình theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa thuật ngữ, từ vựng chuyên ngành. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên thuyết trình theo nhóm + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tra từ vựng phần 5.1 trang 32 - Tra từ mới phần 5.2 trang 32 - Làm bài phần 5.4 trang 33. - Tìm hiểu về trạng từ chỉ mức độ. - Làm bài tập phần 5.5 Unit 5 tài liệu [1] - Làm bài phần A, B, C trang 24 - 26 Unit 6 tài liệu [3] - Thuyết trình theo nhóm 	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
7	<p>Unit 6: E-commerce</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về câu điều kiện và cách thuyết trình trong Tiếng Anh. - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng chủ đề thương mại điện tử, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Starting up</p> <p>6.2. Listening: Success online</p> <p>6.3. Vocabulary: Internet shopping</p>	3 (3LT, 0TH, 2KT)	<p>Giảng giải; Tổ chức cho sinh viên tranh luận theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa thuật ngữ, từ vựng chuyên ngành. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên tranh luận về trang web hiệu quả đối với từng đối tượng khách hàng + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tra từ phần 6.1 trang 37 6.3 trang 37, 6.4.2 trang 38 - Làm bài tập phần 6.4 trang 	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	6.4. Reading: Internet terms 6.5. Language review: Conditionals 6.6. Skills: Presentations		38- 41 Unit 6 tài liệu [1] - Làm bài trang 28-30 Unit 6 tài liệu [3] - Trình bày quan điểm và bảo vệ về trang web mình đưa ra. + Làm bài kiểm tra giữa học phần	
8	Unit 7: Team building Mục tiêu: - Trình bày về tiền tố, động từ khuyết thiếu dạng hoàn thành. - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng theo chủ đề làm việc nhóm, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học. Nội dung cụ thể: 7.1. Starting up 7.2. Listening: Building successful teams 7.3. Vocabulary: Prefixes 7.4. Reading: The key to successful team building 7.5. Language review: Modal perfect 7.6. Skills: Resolving conflict	3 (3LT, 0TH)	Giảng giải; Tổ chức cho sinh viên thuyết trình theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích nghĩa thuật ngữ, từ vựng chuyên ngành. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên thuyết trình theo nhóm + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: - Đọc, tra từ mới và làm bài tập phần 7.1 trang 43 - Làm bài tập phần 7.3 trang 44-45 - Làm bài tập phần 7.4 trang 45-47. - Tìm hiểu về Động từ khuyết thiếu dạng hoàn thành. - Làm bài tập phần 7.5 Unit 7 tài liệu [1] - Làm bài tập phần A, B, C trang 32-34 tài liệu [3] - Sinh viên thuyết trình	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
9	Unit 8: Raising finance Mục tiêu: - Trình bày về thành ngữ, giới từ phụ thuộc - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng chủ đề huy động tài chính, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc.	3 (3LT, 0TH)	Giảng giải; Tổ chức cho sinh viên thuyết trình theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích nghĩa thuật ngữ, từ vựng chuyên ngành. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên thuyết trình theo nhóm	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Starting up</p> <p>8.2. Listening: Getting a bank loan</p> <p>8.3. Vocabulary: Idioms</p> <p>8.4. Reading: Raising finance</p> <p>8.5. Language review: Dependent prepositions</p> <p>8.6. Skills: Negotiating</p>		<p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>- Đọc và tra từ phần 8.1 trang 51 phần 8.3 trang 52</p> <p>- Đọc và làm bài tập phần 8.4. trang 52-56</p> <p>- Tìm hiểu về giới từ độc lập.</p> <p>- Làm bài tập phần 7.5 Unit 8 tài liệu [1]</p> <p>- Làm bài phần A, B, C trang 36,37,38 Unit 9 tài liệu [3]</p> <p>- Sinh viên thuyết trình</p>	<p>CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
10	<p>Revision II</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Trình bày nội dung chính về từ vựng và ngữ pháp đã học.</p> <p>- Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng theo chủ đề, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc.</p> <p>- Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Risk</p> <p>1.1. Adverbs of degree</p> <p>1.2. Proof-reading</p> <p>2. E-commerce</p> <p>2.1. Conditionals</p> <p>2.2. Proof-reading</p> <p>3. Team building</p> <p>3.1. Negative prefixes</p> <p>3.2. Modal perfect</p> <p>3.3. Writing</p> <p>4. Raising finance</p> <p>4.1. Dependent preposition</p> <p>4.2. Preposition</p>	<p>3 (3LT, 0TH)</p>	<p>Giảng giải; Tổ chức cho sinh viên làm việc theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích nghĩa thuật ngữ, từ vựng chuyên ngành.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên làm việc theo nhóm</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>- Ôn tập toàn bộ kiến thức từ bài 5-8</p> <p>- Làm bài tập phần 1 trang 59 2 trang 60, 3 trang 61-62, 4 trang 63</p> <p>- Tra từ mới phần: 1.2 trang 59, 2.2 trang 61</p> <p>- Sinh viên trình bày bài theo nhóm.</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
11	<p>Unit 9: Customer service Mục tiêu: - Trình bày về danh động từ, cách giải quyết phàn nàn của khách hàng. - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng theo chủ đề, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học.</p> <p>Nội dung cụ thể: 9.1. Starting up 9.2. Listening 9.3. Vocabulary: Handling complaints 9.4. Reading: Customers first 9.5. Language review: Gerunds 9.6. Skills: Active listening</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Giảng giải; Tổ chức cho sinh viên thuyết trình theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích nghĩa thuật ngữ, từ vựng chuyên ngành. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên thuyết trình theo nhóm + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên: - Đọc và tra từ mới phần 9.1. trang 64, 9.3 trang 65-66, 9.4 trang 67-68 - Tìm hiểu về Danh động từ. - Làm bài tập phần 9.5 unit 9 tài liệu [1] - Làm bài tập A, B, C trang 36 Unit 9 tài liệu [3] - Sinh viên thuyết trình</p>	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
12	<p>Unit 10: Crisis management Mục tiêu: - Trình bày cách quản lý rủi ro - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng chủ đề quản lý rủi ro, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học.</p> <p>Nội dung cụ thể: 10.1. Starting up 10.2. Listening: Managing crises 10.3. Reading: Keeping your client relationship afloat 10.4. Vocabulary: Noun phrases <i>with</i> and <i>without of</i> 10.5. Language review: Contrast and addition 10.6. Skills: Asking and</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Giảng giải; Tổ chức cho sinh viên thuyết trình theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích nghĩa thuật ngữ, từ vựng chuyên ngành. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên thuyết trình theo nhóm + Giao bài tập cho các nhóm.</p> <p>- Sinh viên: - Đọc và tra từ mới phần 10.1 trang 71 - Đọc và làm bài phần 10.3 trang 72-73, 10.4 trang 74 -75 - Tìm hiểu về liên từ diễn tả sự đối lập và bổ sung thông tin. - Làm bài tập phần 10.5 trang 75-76 Unit 10 tài liệu [1] - Làm bài tập A, B, C trang 44,</p>	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	answering the difficult questions		45, 46 Unit 11 tài liệu [3] - Sinh viên thuyết trình	
13	<p>Unit 11: MANAGEMENT STYLES</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về các phong cách quản lý kinh doanh - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng theo chủ đề, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11.1. Starting up</p> <p>11.2. Vocabulary: Management qualities</p> <p>11.3. Listening: Successful managers</p> <p>11.4. Reading: Management styles</p> <p>11.5. Language review: Text reference</p> <p>11.6. Skills: Putting people at ease</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Giảng giải; Tổ chức cho sinh viên thuyết trình theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa thuật ngữ, từ vựng chuyên ngành. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên thuyết trình theo nhóm + Giao bài cho các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và làm bài tập phần 11.1 trang 78, phần 11.2 trang 79 phần 11.4 trang 79-80 - Làm bài tập phần 11.5 trang 83 Unit 11 Tài liệu [1] - Làm bài tập A, B, C trang 48,49,50 Unit 12 tài liệu [3] - Sinh viên thuyết trình 	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
14	<p>Unit 12: The future of business</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về từ, cụm từ miêu tả tương lai của doanh nghiệp - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng chủ đề tương lai các doanh nghiệp, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>12.1. Starting up</p> <p>12.2. Listening:</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Giảng giải; Tổ chức cho sinh viên tranh luận theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa thuật ngữ, từ vựng chuyên ngành. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên tranh luận theo nhóm: Các phong cách quản lý + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tra từ mới phần 12.1, 12.3 trang 85-86 - Đọc và làm bài tập phần 12.4 	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	The future of business 12.3. Vocabulary: Describing the future 12.4. Reading: New working model 12.5. Language review: Prediction and probability 12.6. Skills: Getting the right information		trang 86-88 Unit 12 tài liệu [1] - Tìm hiểu các cách diễn đạt về Dự đoán, Khả năng trong Tiếng Anh. - Làm bài phần 12.5 trang 89 Ôn tập kiến thức bài 9-12 - Sinh viên trình bày ý kiến nhóm mình, phản biện quan điểm đối lập.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG

 TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đăng Tiên

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Chuyên